

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm nhu yếu phẩm 6 tháng đầu năm phục vụ phạm nhân Trại giam Suối Hai năm 2026
- Tên gói thầu: Mua sắm nhu yếu phẩm 6 tháng đầu năm phục vụ phạm nhân Trại giam Suối Hai năm 2026
- Chủ đầu tư: Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an
- Thời gian bắt đầu thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Thời gian thực hiện hợp đồng : 06 Tháng
- Nguồn vốn : Ngân sách nhà nước

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

###### a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu phải có cam kết hàng hóa mới 100% và được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, hàng hóa phải đảm bảo chất lượng theo TCVN.

###### b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn theo bảng sau đây:

TT	Nội dung	ĐVT	Thông số kỹ thuật
A	<b>Bàn chải đánh răng</b>		
1	Hình dạng		Dạng cây, bàn chải không gây hại đến sức khỏe người sử dụng và không ảnh hưởng đến môi trường
2	Cán bàn chải		Nhựa PP, bề mặt sạch, ngoại hình trơn, bóng, không có tạp chất, không có các vết nứt và nổi bong bóng không được lớn hơn 1mm <sup>2</sup> . Cán bàn chải không được có bavìa có thể gây tổn thương đến cơ thể con người.
3	Lông bàn chải		Sợi Tynex, đều, thẳng, khóm lông dày, khoảng cách lông vừa phải, vết xơ lông không được phép hướng về đầu bàn chải, bề mặt lông sạch.

TT	Nội dung	ĐVT	Thông số kỹ thuật
4	Đóng gói		Hàng mới 100%; 01 bàn chải được đóng trong 1 túi bóng kín hoặc vật liệu bao bì khác để đảm bảo chất lượng sản phẩm.
5	Chiều dài	Mm	170-200
6	Chiều rộng phần cắm lông	Mm	12-14
7	Chiều cao trung bình của sợi lông	Mm	9-11
8	Số sợi lông trong một lỗ		22-30
9	Số lỗ cắm sợi lông		35-45
10	Đường kính lông bàn chải	Mm	0,12-0,17
11	Lực kéo nhóm lông	kgf	>1,5
12	Các tiêu chuẩn khác phải đáp ứng theo Tiêu chuẩn: TCVN 5816:2009		
<b>B</b>	<b>Kem đánh răng</b>		
1	Ngoại quan		
2	Hình dạng bên ngoài		Thẻ kem đồng nhất, bóng mịn, không vón cục, không tách nước, không có các tạp chất khác.
3	Mùi		Thơm nhẹ, dễ chịu, đặc trưng cho từng loại sản phẩm.
4	Vị		Cay nhẹ, hơi ngọt hoặc hơi mặn, không được có vị lạ.
5	Màu sắc		Đồng đều, đặc trưng cho từng loại sản phẩm.
6	Đóng gói		Sản phẩm đóng gói trọng lượng 150g/tuýp
	Các chỉ tiêu vệ sinh và an toàn		
7	Độ pH của dung dịch 2%		7,0-9,0
8	Hàm lượng kim loại nặng (qui ra chì)	ppm	<3
9	Hàm lượng asen	ppm	<2
	Các chỉ tiêu hóa lý		

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>
10	Tính ổn định ở điều kiện nhiệt độ 40,45°C trong 48 giờ		Thê kem phải đồng đều, bóng mịn bóp thành thỏi mềm, có lỗ thoát bọt, không bị khô, không chảy nước, giữ được mùi thơm tự nhiên đặc trưng.
11	Hàm lượng glycerin	%	<15
12	Hàm lượng nước	%	40-50
13	Hàm lượng cacbonat, tính theo canxi cacbonat	%	>30
14	Thê tích cọt bọt của dung dịch 1%, tính bằng ml	%	>200
15	Hạn sử dụng		ít nhất 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa
16	Các tiêu chuẩn khác phải đáp ứng theo tiêu chuẩn: TCVN5816:2009		
<b>C</b>	<b>Đầu gói</b>		
	<b>Về cảm quan</b>		
1	Mô tả hình dạng		Lỏng sánh, đồng nhất, không tách lớp, phân tầng và kết tủa khi biến đổi nhiệt độ nhỏ hơn 10°C và lớn hơn 45°C
2	Đóng gói		Sản phẩm đóng dung tích 200ml/chai
3	Màu		Trắng
4	Mùi		Dễ chịu, đặc trưng
5	Thành phần		Nước, màu, mùi thơm (hương liệu), HEC, CMC, Zarum261, CDE, P7, P47, CAB, Silicon, Glyccrln, Sodium, Sorbitol, Lauryl ether, Sunfate, Ete, ... Các phụ gia khác với hàm lượng vừa đủ
	<b>Thông số kỹ thuật</b>		
6	pH		4-8
7	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	%	<10
8	Hàm lượng kim loại nặng( qui ra chi)	Mg/kg	<2

TT	Nội dung	ĐVT	Thông số kỹ thuật
9	Hàm lượng Asen(As)	Mg/kg	<1
10	Độ kích ứng da		Không đáng kể
11	Vi khuẩn và nấm mốc		
12	Vi khuẩn staphylococcus aureus, candida albicans và pseudomonas aeruginosa		Không được phép
13	Tổng số nấm mốc sống lại được	số lượng /gam mẫu	<100
14	Tổng số vi khuẩn hiếu khí sống lại được	số lượng /gam mẫu	<1000
15	Tổng số Enterobacteria và các vi khuẩn Gram âm khác	số lượng /gam mẫu	<10
16	Độ phân huỷ sinh học	%	>90
17	Quy cách đóng gói	Chai	200ml/chai
18	Hạn sử dụng		Ít nhất 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa
19	<b>Các tiêu chuẩn khác của dầu gội như:</b> Sản phẩm phải không chứa kim loại nặng độc hại, có giới hạn vi khuẩn và nấm mốc theo quy định, và phải qua kiểm nghiệm về khả năng gây kích ứng da. Chỉ tiêu chất lượng, an toàn vi sinh, hóa lý và kiểm nghiệm da liễu, được quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6972-2001 và các Thông tư, quy định liên quan của Bộ Y tế hiện hành.		
<b>D</b>	<b>Xà phòng</b>		
1	Trạng thái		Hỗn hợp đồng nhất ở dạng bột hoặc hạt, tơi xốp, không vón cục

TT	Nội dung	ĐVT	Thông số kĩ thuật
2	Màu		Màu trắng hoặc cho phép điểm các hạt phụ gia xanh nhạt hoặc màu
3	Mùi		Có mùi thơm dễ chịu, đặc trưng theo từng loại sản phẩm, không có mùi hôi, chua của mỡ bị phân hủy.
4	Đóng gói		Túi đựng: Màng PE Sản phẩm đóng gói trọng lượng 300g/gói
	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>		
5	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	%	>20
6	pH của dung dịch bột giặt 1% trong nước	°/o	9-12
7	Hàm lượng phốt pho (theo P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> )	%	>5
8	Hàm lượng chất không tan trong nước (ở 25°C)	%	<3
9	Hàm lượng nước và các chất bay hơi	%	<12
10	Độ phân hủy sinh học	%	>90
11	Quy cách đóng gói	Túi	300g/túi
12	Hạn sử dụng		Ít nhất 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa
13	Các tiêu chuẩn khác phải đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN5720:2001 và các văn bản khác của Nhà nước hiện hành		

### ***1.3. Các yêu cầu về thời gian và khối lượng dự kiến***

- Địa điểm giao hàng: Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an - Thôn Cẩm Thủy, Xã Bát Bạt, T.P Hà Nội

- Thời gian giao hàng:

+ Hàng hóa được cung cấp thành nhiều đợt liên tục trong thời gian 06 Tháng , theo yêu cầu cụ thể của chủ đầu tư trong mỗi đợt.

+ Trường hợp đợt xuất đặt hàng giao trong vòng 02 giờ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Trong quá trình giao hàng nếu không đảm bảo chất lượng thì đổi trả trong vòng 01 giờ.

Nhà thầu phải xây dựng được các phương án đổi trả trong vòng 02 giờ, đảm bảo về chất lượng Theo yêu cầu kỹ thuật.

+ Trước khi giao hàng bên Chủ đầu tư sẽ thông báo khối lượng, chủng loại cụ thể của mỗi địa điểm để giao hàng theo thực tế nhu cầu.

#### ***1.4. Các yêu cầu khác***

##### **Mục 2. Bản vẽ**

Không có bản vẽ

##### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hàng hóa để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của nhà thầu.